

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày: 02-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm – Cán bộ hưu trí Chi cục thuế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Dương Thị Mỹ Liên – Cán bộ hưu trí Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NVT, sinh năm 19.., tại tỉnh ST; nơi đăng ký thường trú: ấp AT, xã AH, huyện CT, tỉnh ST; nơi cư trú hiện nay: khu phố SS, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVS và bà NTT; vợ: NTKT (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại: Anh NTN, sinh năm 19.. (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà NTN, sinh năm 19... Là mẹ ruột bị hại anh NTN, ủy quyền cho chị HTC.

2. Chị HTC, sinh năm 19... Là vợ bị hại anh NTN, “có mặt”.

3. Cháu NTN, sinh năm 20... Là con ruột bị hại anh NTN, chị C là người đại diện hợp pháp của anh N.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp PL, xã PT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Anh BMK, sinh năm 19...; địa chỉ: Khu phố SS, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN, “vắng mặt”.

2. Anh NAK, sinh năm 19...; địa chỉ: ấp PH, xã PT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 03-4-2021, NVT điều khiển xe mô tô biển số 54X7-...., có nồng độ cồn trong máu là 321mg/dl, không có giấy phép lái xe chở BMK phía sau lưu thông ngược chiều trên đường Quốc lộ 22 theo hướng từ xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực trụ điện số 476TB/90/3/4 thuộc khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì va chạm với xe mô tô biển số 59Y2-..... do anh NTN điều khiển theo hướng ngược chiều đúng quy định làm anh N vong tại hiện trường, T và K bị sây sát nhẹ.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 68/2021/TT ngày 27-4-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: NTN tử vong do chấn thương ngực tràn máu khoang màng tim, chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 04-4-2021 của Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của NVT là 321mg/dl.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 04-4-2021 của Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của NTN là 180mg/dl.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 10-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: Xe mô tô biển số 59Y2-....., màu đỏ đen, nhãn hiệu Suzuki, số máy: F4E4-122349, số khung: EE0B-0100629 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 4.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, NVT đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh NTN.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô màu tím trắng nhãn hiệu Seeyes, biển số 54X7-...., số máy: FMG247250, số khung: NG81009250, dung tích xi lanh 97cm³ và các sản phẩm nhựa bị vỡ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012801, tên chủ xe chị DTT, biển số đăng ký 54X7-.....

Qua xác minh thể hiện NVT không có tài sản, nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Trách nhiệm dân sự: Bà NTT là mẹ ruột NVT đã bồi thường cho gia đình bị hại anh NTN số tiền 10.000.000 đồng, chị HTC vợ bị hại N đã nhận và tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm chi phí mai táng với số tiền 55.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTrB ngày 13-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo NVT về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo NVT phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NVT từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của chị HTC là người đại diện hợp pháp của bị hại anh NTN và đại diện hợp pháp của cháu NTN vừa là đại diện theo ủy quyền của bà NTN: Tại phiên tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo NVT phải bồi thường thêm số tiền mai táng phí là 55.000.000 đồng và có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; khoảng 22 giờ 15 phút ngày 03-4-2021, sau khi uống rượu bia có nồng độ cồn trong máu là 321mg/100dl, không có giấy phép lái xe, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 50X7-...lưu thông trên Quốc lộ 22 theo hướng từ huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực trụ

điện số 476TB/90/3/4 thuộc khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bị cáo điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 59Y2-..... do anh NTN điều khiển ngược chiều phía trước, làm anh N té ngã xuống đường tử vong. Do bị cáo điều khiển xe không đúng làn đường quy định, dẫn đến anh N tử vong, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, bị cáo vẫn biết được tính mạng con người là vốn quý của xã hội không ai được xâm phạm, bị cáo có uống rượu bia điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, không đúng làn đường quy định, nên đụng vào xe mô tô do anh N điều khiển gây ra cái chết đáng tiếc cho anh N. Lẽ ra khi điều khiển xe mô tô bị cáo phải chấp hành đúng luật giao thông đường bộ thì không gây ra cái chết cho anh N. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động mẹ ruột khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã tiếp tục khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại chị C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 51, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra, bà NTT là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường tiền mai táng phí cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường.

- Đại diện gia đình bị hại chị HTC yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền mai táng phí là 55.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền mai táng phí cho bị hại là 55.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng, chị C đại diện gia đình bị hại đã nhận xong, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường tiền mai táng phí cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, nên ghi nhận.

- Ghi nhận đại diện gia đình bị hại chị HTC không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 4.300.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59Y2-....., màu đỏ đen, nhãn hiệu Suzuki, số máy: F4E4122349, số khung: E0B-0100629 và các sản phẩm nhựa bị vỡ; 01 cái nón bảo hiểm màu cam. Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử lý trả lại cho chị HTC xong.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 54X7-....., màu tím trắng, nhãn hiệu Seeyes, số máy: FMG247250, số khung: NG81009250, dung tích xi lanh 97cm³ và các sản phẩm nhựa bị vỡ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012801, tên chủ xe DTT, biển số đăng ký 54X7-5603 bị cáo mua của chị T, sinh năm 19..., địa chỉ: Số 19, đường .., khu phố .., phường TB, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chị T đứng tên giấy chủ quyền xe, chưa sang tên là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo NVT 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận bà NTT đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường.

- Ghi nhận bị cáo NVT đã bồi thường thêm tiền mai táng phí cho bị hại anh NTN số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại chị HTC đã nhận xong; bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thêm tiền mai táng phí cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Ghi nhận đại diện gia đình bị hại chị HTC không yêu cầu bị cáo NVT phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 54X7-....., màu tím trắng, nhãn hiệu Seeyes, số máy: FMG247250, số khung: NG81009250, dung tích xi lanh 97cm³ và các sản phẩm nhựa bị vỡ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

012801, tên chủ xe DTT, biển số đăng ký 54X7-...., nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo NVT phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM